

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Qudos tại phường Cẩm An,  
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên doanh nghiệp, diện tích giao và cho thuê đất tại Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 của UBND tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng (1/500) Khu du lịch nghỉ dưỡng Qudos tại phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Qudos tại phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 01-21/CV/QU ngày 16/3/2021 của Công ty Cổ phần Qudos Hội An (VN);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 284/TTr-STNMT ngày 29/4/2021 và hồ sơ kèm theo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Qudos tại phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

do Công ty Cổ phần Qudos Hội An (VN) (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) làm Chủ đầu tư với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các nội dung tại Điều 1 quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án trong việc thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án.

4. Trường hợp Chủ dự án vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 19/9/2007 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Khu du lịch Qudos tại phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND thành phố Hội An, Chủ tịch UBND phường Cẩm An, Giám đốc Công ty Cổ phần Qudos Hội An (VN); thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC05;
- Phòng TN&MT thành phố Hội An;
- Lưu: VT, KTN.



**CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**

Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

Số đăng ký: ĐK/ĐTM ngày tháng năm 2021

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
GIÁM ĐỐC**



## Phụ lục

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHU DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG QUDOS

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

### 1. Thông tin về Dự án

#### 1.1. Các thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Khu du lịch nghỉ dưỡng Qudos tại phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Qudos Hội An (VN).
- Địa chỉ liên hệ: Khối phố An Bàn, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Khối phố An Bàn, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

#### 1.2. Phạm vi Dự án:

Dự án được đầu tư xây dựng tại phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (theo Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng (1/500) Khu du lịch nghỉ dưỡng Qudos tại phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam) có ranh giới tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp Biển Đông;
- Phía Tây Bắc giáp đất dự án Khu du lịch sinh thái thể thao biển Hội An;
- Phía Tây Nam giáp đường ĐT603B (đường Lạc Long Quân) và đường Nguyễn Phan Vinh;
- Phía Đông Nam giáp dự án Khu đô thị An Bàn.

#### 1.3. Quy mô của Dự án:

- Tổng diện tích đất theo quy hoạch là 80.074,60 m<sup>2</sup>, trong đó:

TT	Loại đất - Công trình	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
I	Đất dự án	74.296,50	100
1	Đất xây dựng công trình	18.112,43	24,38
2	Đất cây xanh (cảnh quan và khu biệt thự du lịch)	40.375,37	54,35
3	Đất mặt nước	1.637,60	2,20
4	Đất giao thông, sân bãi	14.171,10	19,07
II	Đất được giao trồng cây xanh	5.778,10	
Tổng diện tích quy hoạch		80.074,60	

- Quy mô phục vụ của Dự án:

+ Khách sạn 1: 381 phòng ngủ (762 người);

- + Khách sạn 2: 465 phòng ngủ (930 người);
  - + Biệt thự 4 phòng ngủ: 09 căn (36 người);
  - + Biệt thự 3 phòng ngủ: 35 căn (105 người);
  - + Nhà hàng khách sạn 1: 250 chỗ;
  - + Nhà hàng khách sạn 2: 300 chỗ;
  - + Nhà hàng biển: 200 chỗ.
- Tổ chức không gian, phân khu chức năng và chỉ tiêu quản lý xây dựng thực hiện theo quy hoạch chi tiết (1/500) được phê duyệt.

#### 1.4. Các hạng mục công trình chính của Dự án:

Khu du lịch dịch vụ được phân thành 02 khu chính, gồm:

- Khu vực 1 (phía Bắc): tổ chức khu ở biệt thự sinh thái, nhà hàng, hồ bơi và cây xanh xen kẽ khu ở biệt thự du lịch.
- Khu vực 2 (phía Nam): bao gồm khách sạn, bãi xe, các công trình phụ trợ khác và cây xanh cảnh quan.

Cụ thể bao gồm các hạng mục sau:

TT	Hạng mục	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Tầng cao tối đa	Ghi chú
1	Khu khách sạn 1 (KS1) (381 phòng)	3.700	33.300	9 tầng	Có 1 tầng hầm nửa nổi nửa chìm
2	Khu khách sạn 2 (KS2) (465 phòng)	6.336,4	57.027,6	9 tầng	Có 1 tầng hầm nửa nổi nửa chìm
3	Nhà hàng biển (NHB)	517	1.034	2	
4	Khu biệt thự - Diện tích trồng cây xanh biệt thự: 18.270,49 m <sup>2</sup> . - Biệt thự du lịch 4 phòng ngủ gồm có: 9 căn, diện tích 322,04 m <sup>2</sup> /căn. - Biệt thự du lịch 3 phòng ngủ gồm có: 35 căn, diện tích 133,30 m <sup>2</sup> /căn.	7.559,03	15.118,06	2	

#### 1.5. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án:

TT	Chức năng	Chi tiết
I	Giao thông, bãi xe	
1	Bãi xe 1	Ở phía Tây dự án, diện tích 1228,90 m <sup>2</sup>
2	Bãi xe 2	Ở phía Nam dự án, diện tích 808,80 m <sup>2</sup>
3	Giao thông đối nội	

3.1	Đường chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng từ đường ĐT603B thông ra biển: tổ chức theo dạng trục cảnh quan chính, kết nối khối khách sạn, khu lưu trú và các khu chức năng khác.</li> <li>- Kết cấu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nền đường đất đầm chặt K=0,98 dày 30cm.</li> <li>+ Cấp phối đá dăm loại I dày 25cm.</li> <li>+ Bê tông nhựa hạt thô dày 7cm.</li> <li>+ Bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm.</li> </ul> </li> </ul>
3.2	Đường nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm các trục đường kết nối từ đường đối ngoại đến từng đơn vị trong khu lưu trú và các khu chức năng khác. Ngoài ra còn có các tuyến đường đi bộ, đi dạo lưu thông trong dự án.</li> <li>- Kết cấu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nền đường đất đồi đầm nện chặt K = 0,98 dày 30cm.</li> <li>+ Cấp phối đá dăm loại I dày 25cm.</li> <li>+ Bê tông nhựa hạt thô dày 7cm.</li> </ul> </li> </ul>
II	Cấp nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhu cầu sử dụng nước thường xuyên: 1.013,23 m<sup>3</sup>/ngày đêm.</li> <li>- Nguồn nước: Sử dụng nước thủy cục từ hệ thống cấp nước thành phố dọc tuyến ĐT603B.</li> <li>- Hệ thống cấp nước bao gồm: các ống HDPE và ống ly tâm đi ngầm có đường kính: D25, D32, D40, D50, D65, D80, D100, D125.</li> <li>- Bể chứa nước cấp: bố trí 01 bể có thể tích 300m<sup>3</sup> tại khối KS1 phục vụ cho KS1 và 01 bể có thể tích 700m<sup>3</sup> tại khối KS2 phục vụ khách sạn 2 và các biệt thự.</li> <li>- Bố trí 01 bể chứa có thể tích 75m<sup>3</sup> đặt tại khối KS1 và 01 bể có thể tích 320m<sup>3</sup> đặt tại khối KS2 phục vụ cấp nước chữa cháy.</li> </ul>
III	Cấp điện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhu cầu sử dụng dự kiến: 1.982 KVA</li> <li>- Bố trí 3 trạm biến áp 750kVA: 01 trạm đặt tại khối KS1 và 02 trạm đặt tại khối KS2 phục vụ cho khối KS2 và các công trình còn lại.</li> <li>- Cấp điện dự phòng bởi 03 máy phát điện: 01 máy (2.000kVA) đặt tại phòng máy tầng 1 khối KS1 và 02 máy (2.500kVA, 1.000kVA) đặt tại phòng máy tầng 1 khối KS2.</li> </ul>
IV	Viễn thông	Sử dụng tổng đài của khu vực. Toàn bộ mạng viễn thông đi ngầm

## 1.6. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường của Dự án:

TT	Chức năng	Diện tích, công suất (m <sup>2</sup> )
1	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống mương thu nước mưa bằng bê tông cốt thép có kích thước B = 400mm-800mm. Nước mưa sau khi được thu gom sẽ đầu nối ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực trên đường ĐT603B.</li> <li>- Hồ ga thu nước: 128 cái</li> </ul>
2	Hệ thống thu gom và thoát nước thải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống ống thoát nước thải riêng với nước mưa.</li> <li>- Hệ thống đường ống thoát nước có đường kính D200-D400, độ dốc tối thiểu <math>i = 1/d</math>, bố trí dọc theo tuyến giao thông để tiện cho quản lý và bảo dưỡng. Chiều sâu chôn công tối thiểu là 0,5m. Kết hợp thu gom tự chảy và bơm tăng áp để chuyển nước thải về trạm xử lý.</li> <li>- Toàn dự án sẽ chia thành hai lưu vực thu gom nước thải dẫn về hai trạm xử lý nước thải cục bộ của dự án.</li> <li>- Hồ ga thu nước thải: 85 cái.</li> <li>- Hồ bơm: 3 cái.</li> </ul>
3	Hệ thống xử lý nước thải (XLNT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công trình xử lý sơ bộ nước thải, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công trình bể tự hoại 3 ngăn, gồm có: <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Khối khách sạn 1: gồm 5 bể, trong đó 3 bể có kích thước (5,6mx11,6mx2m), 1 bể có kích thước (1,2mx4mx1,5m) và 1 bể có kích thước (1,6mx4mx1,5m).</li> <li>➤ Khối khách sạn 2: gồm 4 bể, trong đó 2 bể có kích thước (6mx8,6mx2m) và 2 bể có kích thước (3,4mx14mx2m).</li> <li>➤ Mỗi căn biệt thự loại 3 phòng ngủ bố trí 1 bể có kích thước (1,6mx2,6mx1,5m).</li> <li>➤ Mỗi căn biệt thự loại 4 phòng ngủ bố trí 1 bể có kích thước (1,4mx3,6mx1,5m).</li> <li>➤ Tại Nhà hàng bố trí 1 bể có kích thước (2,5mx6mx2m).</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nước thải từ nhà bếp tại các nhà hàng được xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ ba ngăn bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Khối khách sạn 1: 1 bể tách mỡ có kích thước (2,5mx6mx1,5m)</li> <li>➤ Khối khách sạn 2: 1 bể tách mỡ có kích thước (2,5mx6mx1,5m)</li> <li>➤ Nhà hàng: 1 bể tách mỡ có kích thước (1,5mx5mx1,5m)</li> </ul> </li> <li>- Trạm XLNT cục bộ 1: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công suất: 240 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.</li> <li>+ Vị trí: xây dựng ngầm tại khu đất phía Tây dự án.</li> <li>+ Diện tích xây dựng: khoảng 200,34 m<sup>2</sup>.</li> </ul> </li> <li>- Trạm XLNT cục bộ 2: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công suất: 260 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.</li> <li>+ Vị trí: xây dựng ngầm tại khu đất phía Nam dự án.</li> <li>+ Diện tích xây dựng: khoảng 225,32 m<sup>2</sup>.</li> </ul> </li> <li>- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, hệ số K=1,0) và đầu nối vào hệ thống thoát nước chung trên đường ĐT603B.</li> <li>- Tại mỗi trạm XLNT tập trung sẽ bố trí bể chứa nước sau xử lý kết hợp là bể chứa nước sự cố.</li> </ul>
4	<p>Công trình lưu giữ chất thải rắn (CTR) sinh hoạt và chất thải nguy hại (CTNH)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố trí 02 kho chứa chất thải thông thường có diện tích 25 m<sup>2</sup> đặt tại KS1 và 50 m<sup>2</sup> đặt tại KS2.</li> <li>- Bố trí 01 kho chứa CTNH có diện tích 15 m<sup>2</sup> đặt tại KS1.</li> </ul>

## 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

### 2.1. Các nguồn gây tác động của Dự án liên quan đến chất thải:

- Trong giai đoạn chuẩn bị: bụi, CTR sinh hoạt, CTR xây dựng phát sinh trong quá trình phát quang, dọn dẹp mặt bằng và nước thải sinh hoạt của công nhân dọn dẹp mặt bằng.

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: bụi, khí thải do hoạt động của phương tiện vận chuyển và hoạt động thi công, hoàn thiện công trình; nước thải sinh hoạt của người lao động, nước thải từ hoạt động thi công xây dựng, nước mưa chảy tràn, CTR xây dựng từ quá trình thi công xây dựng, CTR sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của công nhân, CTNH từ máy móc, thiết bị thi công.

- Trong giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông; mùi và khí thải từ các nhà vệ sinh, hệ thống thu gom, xử lý nước thải và kho chứa rác; khí thải do việc sử dụng máy phát điện dự phòng; nước thải sinh hoạt, dịch vụ, nước rửa vật liệu lọc hồ bơi, hệ thống xử lý nước cấp, nước mưa chảy tràn; CTR sinh hoạt, CTNH từ hoạt động sinh hoạt của du khách, nhân viên, dịch vụ.

#### 2.2. Các nguồn gây tác động của Dự án không liên quan đến chất thải:

- Tác động do tiếng ồn từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công tại công trường xây dựng và tiếng ồn từ phương tiện giao thông, dịch vụ, máy phát điện dự phòng, máy điều hòa trung tâm trong giai đoạn vận hành.

- Tác động đến kinh tế - xã hội do tập trung số lượng lớn công nhân viên làm việc tại khu du lịch, tập trung số lượng lớn du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng, do hoạt động giao thông ra vào khu du lịch.

#### 2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện thi công, từ quá trình đào đắp xây dựng của các hạng mục công trình với thành phần chủ yếu: bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

- Trong giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải từ hoạt động của phương tiện vận tải du lịch, hệ thống máy điều hòa, máy phát điện, công trình xử lý nước thải, vị trí tập kết rác, hệ thống mương rãnh thu gom nước mưa, nước thải.

#### 2.4. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Trong giai đoạn thi công: nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công, với quy mô của công trình, thời điểm lượng công nhân cao nhất khoảng 200 người, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 5,5m<sup>3</sup>/ngày đêm; Nước thải phát sinh trong hoạt động thi công xây dựng và nước thải rửa xe khoảng 9,4m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải xây dựng có tính kiềm, chứa chủ yếu đất cát, cặn lơ lửng, vụn bê tông...

- Trong giai đoạn hoạt động: lượng nước thải của toàn khu du lịch khoảng 469,22m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, TSS, Nitơ, Tổng P, các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

#### 2.5. Quy mô, tính chất của CTR:

- Trong giai đoạn thi công: tổng CTR sinh hoạt khoảng 99 kg/ngày; CTR xây dựng từ quá trình phá dỡ 02 nhà ở hiện trạng khoảng 4 m<sup>3</sup>. CTR xây dựng chủ yếu cản trở hoạt động thi công nếu không được thu gom hàng ngày, đồng thời ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường khu vực.

- Trong giai đoạn hoạt động: tổng CTR sinh hoạt khoảng 1900 kg/ngày, CTR từ nhà hàng và các hoạt động dịch vụ 190 kg/ngày và CTR từ bùn phát sinh từ hệ thống XLNT ước tính khoảng 5m<sup>3</sup>/ngày.

#### 2.6. Quy mô, tính chất của CTNH:

- Trong giai đoạn xây dựng: CTNH phát sinh chủ yếu là giẻ lau dính dầu mỡ (khoảng 20kg/năm), dầu nhớt thải (khoảng 320kg/năm), ngoài ra còn có thùng chứa dầu nhớt thải (khoảng 80kg/năm), và các phế liệu kim loại bị nhiễm các



thành phần nguy hại (khoảng 20kg/năm).

- Trong giai đoạn hoạt động: CTNH phát sinh chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang, mực in, hộp mực in, bao bì, chai lọ đựng hóa chất, pin, acquy thải, dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt với khối lượng phát sinh khoảng 150-250 kg/năm.

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

#### **3.1. Về thu gom và xử lý bụi và khí thải:**

##### **3.1.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

- Thực hiện lắp dựng hàng rào bằng tôn với chiều cao tường rào từ 2-3m che chắn xung quanh khu vực xây dựng để hạn chế bụi phát tán ra khu vực tiếp giáp xung quanh.

- Cử nhân công tiến hành vệ sinh thu gom đất đá rơi vãi trên mặt đường ở khu vực công ra vào công trường cuối mỗi ngày làm việc. Tiến hành phun nước giảm bụi cho khu vực công ra vào công trường và đoạn đường ĐT603B phía trước công trường tần suất tưới nước giảm bụi tối thiểu 02 lần/ngày.

- Tất cả các xe ra khỏi công trình được phun nước để rửa sạch đất, cát bám xung quanh để không gây ô nhiễm môi trường.

- Phương tiện vận chuyển lưu thông với tốc độ để hạn chế bụi đất bị cuốn lên từ mặt đất.

- Vận hành máy móc đúng quy trình kỹ thuật, hoạt động đúng công suất và bảo dưỡng định kỳ.

- Các phương tiện, máy móc phục vụ thi công phải được đăng kiểm, đủ điều kiện hoạt động theo quy định.

##### **3.1.2. Trong giai đoạn hoạt động:**

- Tại hai bãi đỗ xe của dự án sẽ được trồng hàng cây xanh xung quanh để hạn chế phát tán bụi, khí thải của phương tiện vận chuyển.

- Bố trí thời gian ra vào hợp lý đối với các loại xe chuyên dụng vận chuyển hàng hóa phục vụ cho Dự án, xe vận chuyển thu gom rác thải, bùn thải.

- Việc di chuyển nội bộ trong khu vực dự án sẽ bằng xe điện.

- Xây dựng nội quy đậu đỗ xe, bố trí nhân viên hướng dẫn xe ra vào, tránh gây ách tắc giao thông làm ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực.

- Sử dụng khí gas, điện, còn đông cục để đun nấu, không sử dụng các loại chất đốt hóa thạch có khả năng phát sinh khí độc. Thường xuyên kiểm tra định kỳ bảo dưỡng bếp nấu, đường ống dẫn khí gas, van, ...

- Lắp đặt thiết bị hút khói, mùi nhà bếp tại khu vực nấu ăn.

- Đặt máy phát điện trong phòng cách âm để giảm ảnh hưởng tiếng ồn xung quanh. Đường ống khói thải được kết nối từ các máy phát điện đến hộp kỹ thuật, thoát khí lên mái. Trên đường ống thải có lắp đặt thiết bị tiêu âm phù hợp với công suất máy phát.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa và nước thải, định kỳ tiến hành nạo vét, tiến hành phun hóa chất khử mùi nếu phát sinh mùi

hội tại các trạm bơm, trạm xử lý nước thải, tìm nguyên nhân và khắc phục sự cố, kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị tại trạm bơm, trạm xử lý nước thải đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

### 3.2. Về thu gom và xử lý nước thải:

#### 3.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí hố lắng bằng bê tông có kích thước  $L \times B \times H = (1,5 \times 1,5 \times 2)m$  tại khu vực rửa xe, thành và nền hố được đầm chặt và lót bạt chống thấm HDPE; nước thải sau lắng được xả vào cống thoát nước trên đường ĐT603B.

- Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động tại công trường thi công. Định kỳ thuê đơn vị thu gom và xử lý theo quy định. Kết thúc thi công thực hiện tháo dỡ, hoàn trả mặt bằng.

- Nước mưa chảy tràn: Đào mương thoát nước để định hướng dòng chảy, hạn chế xảy ra trôi trượt, xói mòn đất và tác động đến nước biển tại khu vực thi công. Hệ thống mương đào sẽ theo quy hoạch mương thoát nước mưa của khu du lịch để có thể kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước mưa sau này.

- *Yêu cầu bảo vệ môi trường:* Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh lưu động được chuyển giao cho đơn vị thu gom và xử lý theo quy định.

#### 3.2.2. Trong giai đoạn hoạt động:

- Xử lý nước hồ bơi:

Hồ bơi được thiết kế có hệ thống bơm nước tuần hoàn kết hợp với bộ phận lọc nước và khử trùng, tạo cho dòng nước luân chuyển trong hồ. Nước xả đầu ra của hồ bơi được tuần hoàn sử dụng trở lại sau khi qua xử lý ở thiết bị lọc áp lực và khử trùng bằng Clo. Nước thải từ quá trình rửa lọc thiết bị sẽ được dẫn về hệ thống XLNT tập trung của dự án để xử lý trước khi thải ra ngoài. Định kỳ 03 tháng/lần sẽ thay mới toàn bộ nước trong hồ bơi. Lượng nước này được đưa qua bộ phận lọc để loại bỏ cặn lơ lửng và khử trùng để loại các vi sinh vật có hại trước khi đấu nối với hệ thống thoát nước mưa thải ra cống thoát chung đường ĐT603B.

- Quy trình thu gom nước thải của Dự án như sau:

+ Hệ thống thu, thoát nước thải được xây dựng riêng biệt với hệ thống thu, thoát nước mưa.

+ Đối với nước thải từ các xí tiểu, bồn cầu được thu gom vào bể tự hoại 03 ngăn để xử lý bằng công nghệ lên men kỵ khí và tách bết phân, cặn trước khi dẫn về hệ thống XLNT tập trung.

+ Nước thải từ các nhà hàng sẽ đưa qua bể tách mỡ trước khi dẫn về hệ thống XLNT tập trung. Bể tách dầu mỡ có 3 ngăn, ngăn thứ nhất giữ lại các chất bẩn như các loại thực phẩm, đồ ăn thừa, xương hay các loại tạp chất khác... có trong nước thải.

+ Nước thải từ hệ thống rửa thiết bị lọc hồ bơi được dẫn trực tiếp về bể điều hòa của hệ thống XLNT tập trung.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn → Hố ga, song chắn rác → Mạng lưới thoát nước →

mưa Hệ thống cống thoát nước chung đường ĐT603B.

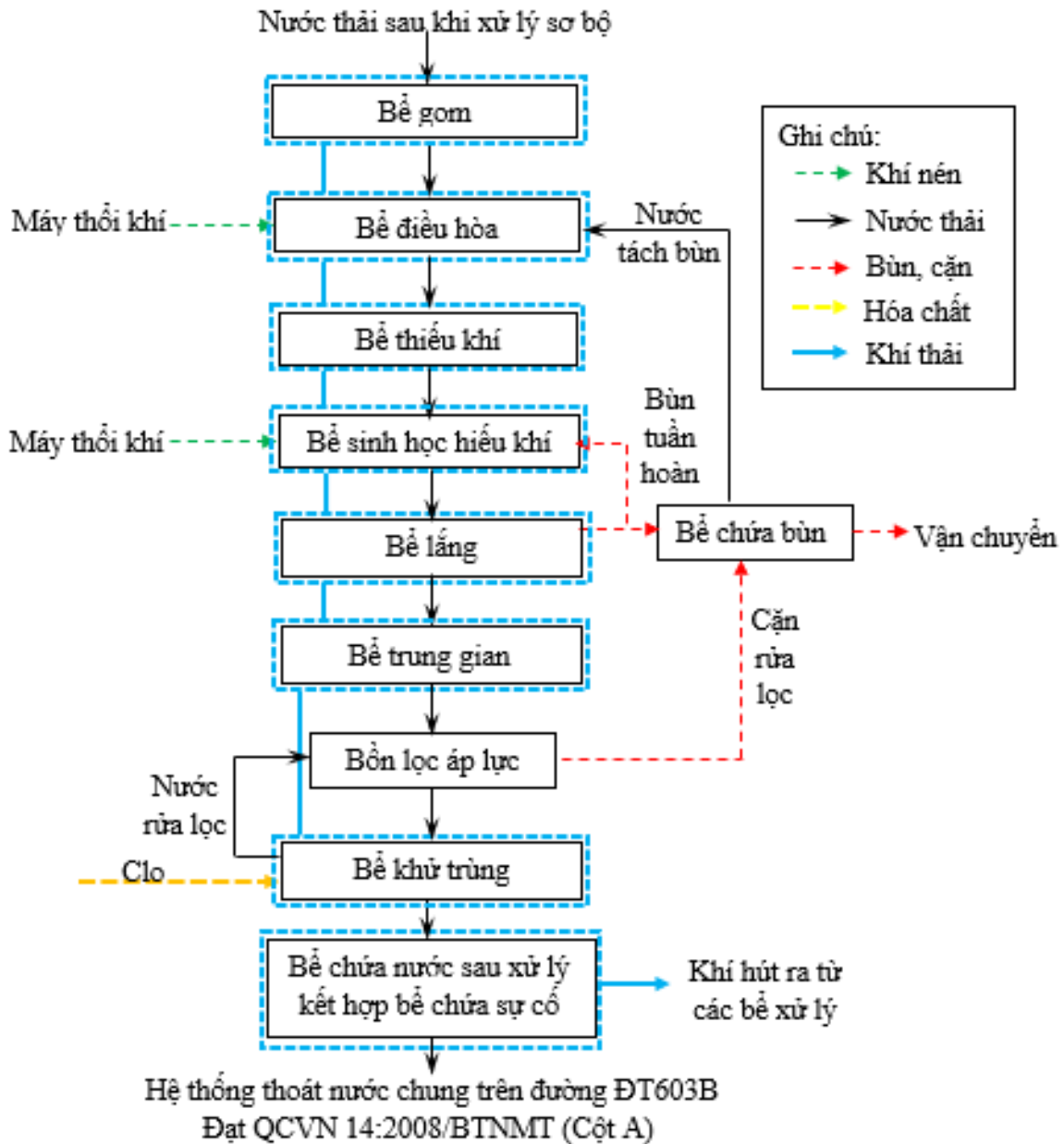
+ Rác, cặn được giữ lại ở song chắn rác, định kỳ được thu gom và đưa đi xử lý.

- Quy trình hệ thống XLNT tập trung của Dự án: xây dựng 02 trạm XLNT

+ Trạm XLNT 1: Công suất xử lý 240 m<sup>3</sup>/ngàyđêm.

+ Trạm XLNT 2: Công suất xử lý 260 m<sup>3</sup>/ngàyđêm.

+ Công nghệ xử lý của 2 trạm XLNT như sau:



- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Nước sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, hệ số k=1.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR xây dựng và CTR sinh hoạt:

3.3.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí các thùng chứa (240 lít) CTR sinh hoạt tại các khu vực phát sinh, thu gom về khu tập kết tạm thời của Dự án.

- CTR xây dựng phát sinh từ quá trình phá dỡ 02 công trình nhà ở hiện trạng phát sinh với khối lượng khoảng 4m<sup>3</sup> được tận dụng làm đường tạm nội bộ trong quá trình thi công, các thành phần còn lại được phân loại và thu gom về khu tập kết tạm thời tại công trường, hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng chứa rác để thu gom rác thải sinh hoạt tại khu vực lán trại của công nhân. Toàn bộ CTR sau khi thu gom được chứa trong các túi nilông buộc kín miệng và tập kết về khu vực riêng ngay cạnh khu lán trại công nhân. Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ 02 ngày/lần đến thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại CTR trong quá trình xây dựng Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

### 3.3.2. Trong giai đoạn hoạt động:

- Bố trí sọt rác tại tất cả các vị trí có khả năng phát sinh CTR như: phòng khách sạn, biệt thự, căn hộ, trung tâm hội nghị, các tuyến đường nội bộ trong khu du lịch... và tại văn phòng làm việc của Ban điều hành dự án để thu gom rác thải (có dung tích từ mini đến 240 lít).

- Thực hiện phân loại CTR tại nguồn và hạn chế sử dụng túi nilon, rác thải nhựa.

- Bố trí 01 kho chứa chất thải thông thường có diện tích 25 m<sup>2</sup> tại tầng 1 khách sạn 1 và 01 kho chứa có diện tích 50m<sup>2</sup> tại tầng 1 khách sạn 2.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn trong quá trình vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

## 3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH:

### 3.4.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí các thùng chứa tại các khu vực thi công công trình, hàng ngày được thu gom tập trung về khu vực lưu chứa CTNH tại công trình, khu lưu giữ có chia các ngăn lưu giữ riêng biệt cho từng loại. CTNH phát sinh được hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại CTNH trong quá trình xây dựng Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày

24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

#### 3.4.2. Trong giai đoạn hoạt động:

- Các CTNH được thu gom, phân loại, lưu chứa trong các loại bao gói, thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn chất thải theo quy định và phân loại dựa theo tính nguy hại gây ra cho sức khoẻ con người và môi trường.

- Bố trí 01 kho chứa CTNH (15m<sup>2</sup>) tại tầng 1 khách sạn 1 để lưu giữ CTNH.

- Hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại CTNH trong quá trình hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

#### 3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khác:

- Lắp đặt đệm cao su chống rung cho các loại thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn như máy phát điện, máy bơm.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Trồng cây xanh, thảm cỏ xung quanh Dự án để giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông tới môi trường xung quanh.

- Không chôn lấp, đổ dầu mỡ thải, CTNH trong phạm vi khu vực dự án và các khu vực xung quanh.

- Tuân thủ quy hoạch, phương án thiết kế được duyệt và các công trình xây dựng của Dự án phải phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.

#### 3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa CTR, CTNH: khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố chất nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước: không xây dựng các công trình trên đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy,

phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng công trình, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy. Bể chứa nước sử dụng cho công tác phòng cháy và chữa cháy được xây dựng tại từng công trình trong Dự án.

- Công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải (XLNT): thường xuyên ghi chép nhật ký vận hành hệ thống XLNT, bố trí cán bộ phụ trách môi trường được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật vận hành, ứng phó sự cố hỏng hóc thiết bị hệ thống XLNT. Chuẩn bị các bơm, thiết bị sục khí, thiết bị dự phòng nhằm thay thế ngay khi các thiết bị xảy ra hỏng hóc. Trường hợp xảy ra sự cố của hệ thống XLNT dẫn đến việc chất lượng nước thải đầu ra vượt quy chuẩn cho phép phải đóng lại van tại cửa xả nước thải, thực hiện bơm về bể chứa nước sự cố trong thời gian khắc phục sự cố, sau khi khắc phục sự cố nước thải được bơm về bể điều hòa để xử lý trước khi xả ra môi trường.

#### 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án

STT	Tên công trình	Số lượng	Mục đích
1	Bể tự hoại 3 ngăn	54	Xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt
2	Bể tách mỡ	03	Xử lý sơ bộ nước thải phát sinh từ nhà bếp
3	Hệ thống xử lý nước thải tập trung	02	Xử lý nước thải phát sinh từ khu du lịch đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, hệ số k = 1)
4	Nhà chứa chất thải rắn	02	Điểm tập kết chất thải rắn thông thường
5	Nhà chứa CTNH	01	Điểm tập kết chất thải nguy hại

#### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án

##### 5.1 Giai đoạn thi công xây dựng:

\* Giám sát môi trường không khí:

- Các thông số giám sát: Vi khí hậu, bụi, SO<sub>2</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu không khí tại khu vực đang thi công.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần (trong giai đoạn thi công).

- Tiêu chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

+ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

\* Giám sát chất lượng nước biển ven bờ:

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Mn, Pb, Cu, Fe, dầu mỡ khoáng, Coliform.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước biển ven bờ gần khu vực dự án.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần (trong giai đoạn thi công).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10-MT:2015/BTNMT, (Vùng bãi tắm, thể thao dưới nước) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước biển ven bờ.
- \* Giám sát chất thải rắn, CTNH:
  - Chủ dự án sẽ tiến hành kiểm soát quá trình thu gom, lưu trữ lượng CTR, CTNH phát sinh trong quá trình xây dựng công trình.
  - Tần suất giám sát: thường xuyên, liên tục.

## 5.2. Giai đoạn vận hành

- \* Giám sát chất lượng nước thải:
  - Thông số giám sát: Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, pH, BOD<sub>5</sub> (20<sup>0</sup>C), TSS, tổng chất hòa tan, H<sub>2</sub>S, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Tổng coliforms.
  - Vị trí giám sát: 02 mẫu nước thải đầu vào của 2 trạm XLNT cục bộ và 02 mẫu nước thải đầu ra tại 2 hố ga đầu nối với hệ thống công thoát nước chung trên tuyến đường ĐT603B.
  - Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
  - Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, hệ số k = 1.
  - \* Giám sát chất lượng nước biển ven bờ:
    - Các thông số giám sát: pH, DO, TSS, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Mn, Pb, Cu, Fe, dầu mỡ khoáng, Coliforms.
    - Vị trí giám sát: Nước biển ven bờ tiếp giáp khu vực dự án.
    - Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
    - Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: QCVN 10-MT:2015/BTNMT, (Vùng bãi tắm, thể thao dưới nước) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước biển ven bờ.
    - \* Giám sát CTR thông thường, CTNH:
      - Thông số giám sát: Khối lượng phát thải, công tác thu gom và lưu trữ.
      - Vị trí giám sát: Tại vị trí lưu giữ.
      - Tần suất: Thường xuyên.

## 6. Trách nhiệm của Chủ dự án:

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật được quy định tại Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật PCCC, Luật Du lịch và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.
- Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.
- Tuân thủ các quy định hiện hành về xả nước thải vào nguồn nước. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước

khi triển khai thực hiện Dự án.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu đề xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường do việc thực hiện Dự án; Chủ dự án phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hội An để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

- Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Hội An trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Hội An để được theo dõi, giám sát.

- Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vận hành chính thức.

- Trong quá trình triển khai dự án, Chủ dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4 Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

### **7. Các điều kiện liên quan kèm theo:**

- Dự án chỉ triển khai xây dựng khi được cấp có thẩm quyền cấp phép thi công và thực hiện các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành khai thác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Có các biện pháp kỹ thuật an toàn và môi trường phù hợp nhằm giảm thiểu



tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông đường bộ; có các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, tới các di tích văn hóa, các hoạt động du lịch trong khu vực.

- Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.